| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC TÂN UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 30-5-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Bích Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đỗ Ngọc Lợi;
2. Ông Đoàn Văn Lước.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **ĐHH**, sinh năm 1996 tại D; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ĐVS, sinh năm 1970 và bà HTT, sinh năm 1963, bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TA. Ngày 17/3/2018, chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/01/2019, có mặt.

2. **NTD**, sinh năm 1994 tại D; nơi cư trú: Ấp E, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: NVN, sinh năm 1970 (Đã chết) và bà NTL, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/12/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trong thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 316/QĐ-UBND. Ngày 04/3/2018, chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2019, có mặt.

3. **NĐT**, sinh năm 1994 tại T; nơi cư trú: Ấp E, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: NĐT, sinh năm 1970 và bà NTL,

sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2019, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông CĐN, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện L, tỉnh D, vắng mặt;

+ Ông NVC, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện C, tỉnh D, vắng mặt;

+ Bà HTT, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D (Là mẹ của bị cáo H), có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NTD và NĐT là bạn bè quen biết với nhau ngoài xã hội và đều là đối tượng sử dụng ma túy.

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/01/2019, T đi đến nhà D chơi. Tại đây, T hỏi D có biết chỗ bán ma túy không thì D cho biết ĐHH có bán ma túy nên đã dùng điện thoại di động của D gọi cho H hỏi mua ma túy thì H trả lời "Không có, có gì sẽ gọi lại cho D". Sau đó, D cho T số điện thoại của H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T dùng điện thoại di động của mình gọi cho H hỏi mua ma túy thì H vẫn trả lời "Không có". Khi đó, H đang đứng ở nhà nên gọi rủ CĐN đến chở H qua nhà N chơi, N đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H hỏi mượn xe môtô biển số 61F1-299.43 của N để đi về nhà. Trên đường về, H nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng, đồng thời bán cho D và T. Thực hiện ý định, H gọi điện thoại cho người thanh niên tên PBB (Chưa rõ nhân thân lai lịch) có số thuê bao 0393.223.100 ở ngã ba 1, phường S, thành phố X để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Khi đến nơi, H gặp Phong Bảy Búa giao tiền và H nhận lại 01 túi nylon chứa ma túy đá được để trong vỏ gói thuốc hiệu Jet. H giấu ma túy đá vào bên trong người, điều khiển xe về nhà rồi gọi điện thoại nói cho D biết là đã có ma túy đá. Sau đó, H điều khiển xe môtô biển số 61F1-299.43 đem theo túi nylon chứa ma túy đá đến xã 3, huyện K, tỉnh D. Tại đây, H lấy ra một ít ma túy đá ra cùng sử dụng với CĐN và người tên Bé (không rõ nhân thân lai lịch) tại vườn cao su gần nhà N. Phần ma túy còn lại H cất giấu trong người, rồi cùng N về nhà H tại ấp A, xã B, huyện C.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, D và T đang uống rượu và hát cùng với một số người bạn tại nhà của người bạn tên G thuộc ấp E, xã B, huyện C thì NVC đến cùng nhau uống rượu. Lúc này, T và D bàn bạc với nhau mua ma túy về sử dụng rồi rủ NVC cùng sử dụng thì NVC trả lời "Có thì chơi, không thì thôi". Thực hiện ý định, D lấy điện thoại di động của T đi ra ngoài gọi cho H hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, H đồng ý và kêu đến nhà H lấy. H chia một phần ma túy vào túi nylon rồi hàn kín 2 đầu để chờ bán cho D. T điều khiển xe môtô biển số 61T6-3618 chở D đi mua ma túy. Đến nơi, cả 2 gặp H và Nghĩa đang ngồi ở bàn ghế đá đối diện nhà H, T đưa cho H 300.000 đồng và H đưa lại cho T túi nylon chứa ma túy đá bên trong. Sau đó, T và D quay về rủ NVC qua lô cao su cách nhà

G khoảng 01km để sử dụng ma túy. D lấy ra một phần ma túy để sử dụng, sau khi sử dụng xong thì NVC hỏi có phụ tiền không, D nói có tiền thì phụ 50.000 đồng tiền card điện thoại. Tuy nhiên, NVC không có tiền nên không đưa. Sau đó, cả 3 người quay lại nhà G để tiếp tục uống rượu.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T và D tiếp tục rủ nhau qua trước sân nhà D để sử dụng hết phần ma túy còn lại. Khi đang sử dụng thì D làm đổ hết phần ma túy xuống đất nên T và D bàn bạc với nhau tiếp tục mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Lúc này, NVC đi ngang qua nên D mượn điện thoại của NVC và rủ NVC mua ma túy nhưng NVC không có tiền nên không tham gia. NVC không biết D mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy nên đã đưa điện thoại cho D mượn. NVC đi vào tiếp tục uống rượu, D sử dụng điện thoại của NVC để gọi cho H mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. H lấy ra một phần ma túy bỏ vào túi nylon rồi hàn kín 2 đầu để bán cho D. Khi chia ma túy, H làm rơi một ít ma túy xuống giường trong phòng. T điều khiển xe môtô biển số 61T6-3618 chở D đến nhà H. Đến nơi, do không đủ tiền nên T đưa cho D 140.000 đồng, D cầm tiền đưa cho H và nói với H là sẽ nạp 50.000 đồng card điện thoại cho H, H đồng ý và đưa cho D túi nylon chứa ma túy đá. D cầm ma túy trên tay và ngồi lên xe để T chở về. Vừa chạy được 05m thì bị lực lượng Công an tuần tra kiểm tra phát hiện nên D ném túi nylon chứa ma túy xuống đất nhưng bị bắt quả tang. Công an xã Bình Mỹ lập hồ sơ và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã thu giữ các tang vật gồm: 01 nắp nhựa màu đỏ được khoét 02 lỗ tròn; 03 hột quẹt gas; 01 chiếc xe môtô biển số 61T6-3618; 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) hiệu OPPO A33W, màu trắng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 107, màu xanh không có ốp lưng phía sau; 01 ĐTDĐ Microsoft mobile, màu xanh da trời không có nắp sau; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia C2, màu đen, không có nắp lưng phía sau.

Ngày 13/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an an huyện Bắc Tân Uyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của ĐHH thì thu giữ được tang vật gồm: 01 túi nylon miệng hở một đầu được gắn một đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ trắng dài 06cm, bên trong túi nylon có chứa chất tinh thể màu trắng nằm phía trên giường trong phòng ngủ đầu tiên từ ngoài vào; 01 ít chất tinh thể màu trắng nằm rơi vãi trên chiếu trong giường ngủ phòng đầu tiên từ ngoài vào; 01 ví da màu đen, bên trong có chứng minh nhân dân mang tên ĐHH cùng số tiền 140.000 đồng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 05 viên hình tròn, bằng nhựa có ngòi (nghi là pháo); 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ở dưới chân cột nhà bên phải từ ngoài vào; 01 chiếc xe môtô biển số 61F1-299.42.

Ngày 13/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định trưng cầu giám định số 24 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương giám định chất tinh thể màu trắng thu giữ được niêm phong dán kín tại 03 bìa thư:

Bì thư thứ nhất (M1) niêm phong vật chứng khi bắt quả tang có chữ ký đối tượng NTD và NĐT, người chứng kiến PNT và NNTP, cán bộ niêm phong BTT, LĐT (Phó Công an xã B) và hình dấu mộc tròn đỏ của Công an xã B, huyện Bắc Tân Uyên. Bên trong có 01 túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.

Bì thứ hai (M2) niêm phong 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 01 gói giấy bạc chứa chất tinh thể màu trắng dưới chân cột trong nhà của ĐHH khi khám xét khẩn cấp có chữ ký của đối tượng ĐHH, người chứng kiến NVN, HTT (Mẹ của H), cán bộ niêm phong PNT, NMS (Điều tra viên), NHL (Đại diện Viện kiểm sát), cán bộ NDP (Phó Công an xã Bình Mỹ) và hình dấu mộc tròn đỏ của Công an xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên.

Bì thứ ba (M3) niêm phong 01 túi nylon miệng kéo dính (M3-1) bên trong có túi nylon miệng hở một đầu được gắn với ống hút nhựa và tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính (M3-2) chứa chất tinh thể màu trắng trên giường trong phòng ngủ của ĐHH khi khám xét khẩn cấp có chữ ký của đối tượng ĐHH, người chứng kiến NVN, HTT, cán bộ niêm phong PNT, NMS, NHL, cán bộ NDP và hình dấu mộc tròn đỏ của Công an xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên.

Tại Bản kết luận giám định số 123 ngày 22/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Mẫu tinh thể gửi giám định tại bì thư thứ nhất là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,1087 gam (M1), loại Methamphetamine;

Mẫu tinh thể gửi giám định tại bì thư thứ hai là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,1033 gam (M2), loại Methamphetamine;

Mẫu tinh thể gửi giám định tại bì thư thứ ba là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,0829 gam (M3-1); 0,0167 gam (M3-2), loại Methamphetamine.

Ngày 22/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với ĐHH để điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; đối với NTD và NĐT về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 03/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo ĐHH về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo NTD, NĐT về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo ĐHH từ 7 đến 8 năm tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo NTD từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo NĐT từ 12 đến 15 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và ân hận về việc đã gây ra.

Lời nói sau cùng các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 12/01/2019, ĐHH có hành vi mua ma túy tổng hợp có thành phần Methamphetamine và bán trái phép 02 lần chất ma túy cho NTD và NĐT với tổng số tiền là 490.000 đồng. Bị cáo NTD và NĐT mua ma túy 2 lần của bị cáo H về sử dụng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo T và bị cáo D 01 gói ma tuý. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là ma túy, có khối lượng 0,1087 gam (M1), loại Methamphetamine.

Như vậy, Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 03/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo ĐHH về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các bị cáo NTD, NĐT về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Trong tình hình hiện nay, việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý hiện đang là tệ nạn xã hội, đây là vấn đề gây nhức nhối của xã hội, làm suy giảm lực lượng lao động của gia đình và xã hội cả về số lượng và chất lượng, là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng tình hình tội phạm trong nước, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự (trộm, cướp, buôn bán ma túy, buôn bán người,...); là nguyên nhân, điều kiện nảy sinh,

phát triển các tệ nạn xã hội khác (mại dâm, cờ bạc...). Ma tuý còn gây tổn hại nghiêm trọng về mặt kinh tế của gia đình và bản thân. Một trong những nguyên nhân đó là do sự tiếp tay của những đối tượng mua bán, tàng trữ ma túy như các bị cáo. Các bị cáo đều là những người thành niên, có khả năng nhận thức đầy đủ nhưng vì nghiện ma tuý, nên H đã cố ý mua bán ma tuý để có ma tuý sử dụng; T và D cố ý mua ma tuý và tàng trữ ma tuý để sử dụng.

[4] Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét vai trò, nhân thân và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về vai trò của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo ĐHH là người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo khác, tàng trữ ma túy để bán nên phải chịu hình phạt nặng hơn. Bị cáo NTD và NĐT cùng mua ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng có trọng lượng 0,1087 gam, loại Methamphetamine.

Về nhân thân: Các bị cáo ĐHH, NTD đều có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không từ bỏ mà tiếp tục sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo NĐT đã từng bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy năm 2013 nhưng nay tiếp tục có hành vi tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo NĐT có ông nội NĐC là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3; ông ngoại NBK là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ĐHH, NTD và NĐT ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với hành vi của NVC về việc cho bị cáo D mượn điện thoại để liên lạc nhưng NVC không biết D sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không xem xét xử lý là đúng. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của NVC cùng với D và T vào ngày 12/01/2019, Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NVC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy

định tại mục 2, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NQ-CP ngày 12/11/2013 là đúng pháp luật.

[7] Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của nam thanh niên tên PBB (Chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số thuê bao 0393.223.100 cho bị cáo H tại ngã ba Phú Thuận, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã có NVC văn số 92 ngày 28/02/2019 và Công văn số 99 ngày 06/3/2019 gửi đến Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel đề nghị tra cứu xác định chủ thuê bao nhưng đến nay chưa có văn bản phúc đáp. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã có Công văn số 98 ngày 06/3/2019 gửi Công an Thành phố Thủ Dầu Một để tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền là đúng.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của CĐN và người tên Bé (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại vườn cao su thuộc xã K, huyện C, tỉnh D. Ngày 06/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã có Công văn số 97 gửi Công an huyện Phú Giáo, để tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền là đúng.

[9] Đối với bà HTT (Là mẹ ruột của bị cáo H), việc H mua ma túy cất giấu trong nhà và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng bà T không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không xem xét xử lý bà Thủy là đúng.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng sau giám định: 0,0651 gam (M1); 0,0488 gam (M2), loại Methamphetamine là chất cấm tàng trữ theo quy định pháp luật nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với mẫu tinh thể gửi giám định (M3-1) và (M3-2) đã sử dụng hết khi giám định nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 nắp nhựa màu đỏ được khoét 02 lỗ tròn; 03 hột quẹt gas đã thu giữ của các bị cáo D và T là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Xét đây là NVC cụ dùng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại GMN, màu xanh, biển số 61T6-3618, đã thu giữ là xe của ông TĐH đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/01/2019, ông H1 giao xe cho con là NTA mượn. Sau đó, NTA cho bị cáo D và T mượn xe để sử dụng rồi sử dụng xe để đi mua ma túy nhưng ông H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 32 ngày 05/4/2019 trả lại xe môtô nói trên cho ông TĐH là đúng pháp luật.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 61F1-299.42 do NVC1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/01/2019, C1 cho CĐN mượn xe để sử dụng. Bị cáo H mượn N xe rồi tự ý sử dụng xe đi mua ma túy nhưng ông NVC1 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 32 ngày 05/4/2019, trả lại xe môtô nói trên cho ông NVC1 là phù hợp.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A33W, màu trắng đã thu giữ của bị cáo NĐT; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia C2, màu đen, không có nắp lưng phía sau đã thu giữ của bị cáo NTD; 01 ĐTDĐ Microsoft mobile, màu xanh da trời không có nắp sau, thu giữ của bị cáo ĐHH. Các bị cáo sử dụng các điện thoại nói trên để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy, đây là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh (không có ốp lưng phía sau) đã thu giữ là của NVC. Bị cáo D mượn điện thoại của NVC để liên lạc với H mua ma túy nhưng NVC không biết. Do đó, cần trả lại tài sản nói trên cho NVC.

Đối với 01 ví da màu đen, bên trong có chứng minh nhân dân mang tên ĐHH đã thu giữ của H. Xét thấy, đây là tài sản riêng của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

Đối với số tiền 140.000 đồng đã thu giữ của ĐHH, xét đây là tiền mà bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 300.000 đồng mà ĐHH có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho NTD và NĐT. Xét đây là tiền bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước.

Đối với các tang vật thu giữ tại nhà của ĐHH gồm: 01 cây kéo bằng kim loại đã thu giữ là dụng cụ mà H dùng để chia ma túy bán và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Xét đây là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 05 viên hình tròn, bằng nhựa có ngòi (nghi là pháo) đã thu giữ của ĐHH. Xét, đây là vật không được phép tàng trữ, sử dụng theo quy định pháp luật nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo ĐHH;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo NTD;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo NĐT,

- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo ĐHH phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo NTD và bị cáo NĐT phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo ĐHH 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 13/01/2019.

- Xử phạt bị cáo NTD 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 12/01/2019.

- Xử phạt bị cáo NĐT 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 12/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, model: A33W, màu trắng, S/N: Q8GA7LYSKVV86TKV, IMEI1: 868346022596934, IMEI2: 868346022596926 (Không kiểm hoạt động máy).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C2, màu đen, model: C2-00, type: RM-704, code: 059C883, imei 1: 359303/04/193048/3; imei 2: 359303/04/193049/1, không có nắp lưng phía sau (Không kiểm tra hoạt dộng máy).

+ 01 (một) điện thoại di động Microsoft mobile, màu xanh da trời, model: RM-1133, code: 059W9X1, imei 1: 358893071029447, imei 2: 358893071029462, phía sau không có ốp lưng (Không kiểm tra hoạt động máy).

+ Số tiền 140.000 (Một trăm bốn mươi nghìn) đồng đã thu giữ của ĐHH.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 05 (năm) viên hình tròn, bằng nhựa có ngòi (nghi là pháo);

+ Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) sau giám định: 0,0651 gam (M1); 0,0488 gam (M2), loại Methamphetamine.

+ 01 (một) nắp nhựa màu đỏ được khoét 02 (hai) lỗ tròn; 03 (ba) hột quẹt gas (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo ĐHH 01 (một) ví da màu đen, bên trong có chứng minh nhân dân mang tên ĐHH, số 281353051, cấp ngày 24/8/2018.

- Trả lại cho NVC 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, model: 107, code: 0598213, type: RH-769, imei 1: 351516001845684, imei 2: 351517001845682 (Không kiểm tra hoạt động máy).

- Buộc bị cáo  ĐHH nộp số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo  ĐHH, NTD và NĐT, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan HTT có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan CĐN và NVC vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (6);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Bích Huế**